

Số: -CTr/UBND Thiệu Trung, ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thiệu Trung lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030

Để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thiệu Trung lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội với các nội dung trọng tâm sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thiệu Trung lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX đã xác định; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của xã Thiệu Trung sau sáp nhập.

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội phải được cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, kế hoạch đồng bộ, khả thi; phân công rõ trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nội dung, công việc; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, các nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nhanh chóng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Để tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân Xã Thiệu Trung xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung chủ yếu sau:

B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

II. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng xã Thiệu Trung thành phường năm 2030.

a) Mục tiêu:

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 12,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt năm 2025 đạt 110 triệu đồng. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 10%. Trong đó: Tỷ lệ tăng thu từ tiền sử dụng đất bình quân hằng năm đạt 15%.
- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 310 tỷ đồng.
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt 14,1 nghìn tấn.

b, Nhiệm vụ cụ thể:

- + Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành trong Quý I năm 2026.
- + Kế hoạch thực hiện các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, thu nợ đọng các sắc thuế, hoàn thành trong quý I năm 2026.
- + Kế hoạch khai thác, phát triển nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất ở giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành quý I năm 2026.
- + Kế hoạch triển khai, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu.
- Phối hợp với các ngành tham mưu cho Đảng ủy, trình HĐND xã các cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

1.2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

a, Mục tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đảm bảo mục tiêu đề ra.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 là 200 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao là 75 ha.
- Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2030 đạt 225,5 nghìn con.
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030 đạt 200 triệu đồng.
- Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2030 đạt 94 tấn.

b, Nhiệm vụ cụ thể:

- + Xây dựng kế hoạch tích tụ đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.
- + Chương trình phát triển đô thị gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành trong Quý I năm 2026.

1.3. Về cải cách hành chính

a) Mục tiêu:

Chỉ đạo thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 9001-2015, mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; tạo bước chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ GPMB đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và công dân, nhất là đối với các doanh nghiệp, tạo động lực thu hút đầu tư của doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển. Xây dựng cơ quan hành chính xã ngày càng trong sạch vững mạnh; bố trí hợp lý nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo cấp độ phục vụ công tác cải cách hành chính theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuyên nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm thuận tiện, công khai, minh bạch, góp phần đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Xã Thiệu Trung trong giai đoạn mới.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung; thường xuyên ra soát, kiểm toàn, bố trí, sắp xếp lại cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kịp thời thay thế người đứng đầu thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế để địa phương, cơ quan, đơn vị trì trệ, yếu kém, mất đoàn kết nội bộ.

b) Nhiệm vụ cụ thể

Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính; giải quyết hiệu quả thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, hoàn thành trong Quý I năm 2026.

1.4. Về phát triển doanh nghiệp

a) Mục tiêu: Giai đoạn 2026 - 2030, thành lập mới 70 doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

+ Kế hoạch phát triển doanh nghiệp xã giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành trong Quý I năm 2026. Trong đó, cập nhật các chủ trương, cơ chế chính sách theo Đề án phát triển doanh nghiệp Tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

1.5. Về công tác quản lý đất đai, môi trường, công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, giải phóng mặt bằng và tái định cư

a) Mục tiêu:

Tạo chuyển biến rõ nét về quản lý tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao đời sống, sức khỏe Nhân dân. Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh đến năm 2030 đạt 100%, trong đó tỷ lệ dân số dùng nước sạch tập trung đến năm 2030 đạt 85 % trở lên. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 96 %. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng các dự án theo kế hoạch, bảo đảm đúng quy định của

pháp luật; thường xuyên rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

+ Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030, kế hoạch sử dụng đất hằng, hoàn thành quý I năm 2026.

+ Kế hoạch thực hiện giải phóng mặt bằng hằng năm và của từng dự án theo kế hoạch Tỉnh giao, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

+ Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật qua các phương tiện truyền thông, thông qua đối thoại, tổ chức tuyên truyền tập trung để mọi tổ chức, công dân đều nhận thức đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dựng, nhất là các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất GPMB các dự án, chính sách pháp luật mới.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Về văn hóa - xã hội

a) Mục tiêu:

Tập trung xây dựng xã phát triển toàn diện, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập. Đầu tư xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa phục vụ đời sống Nhân dân. Bảo vệ, tôn tạo, phục dựng, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; xúc tiến, kêu gọi đầu tư các công trình văn hóa.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân; thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn hội nghị của đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến thôn, hội nghị đối thoại; thông qua công tác tuyên truyền làm cho người dân nhận thức đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước nhất là các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất GPMB các dự án, chính sách pháp luật mới.

2.2. Về giáo dục - đào tạo

a) Mục tiêu:

Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện Giáo dục & Đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đến năm 2030, 100 % trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

+ Xây dựng Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030.

+ Phối hợp với các ngành, các cấp huy động nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học, tập trung xây dựng xây dựng trường đạt

chuẩn quốc gia mức độ I, phấn đấu nâng cao dân tỉ lệ trường chuẩn mức độ II lên trên 60%.

2.3. Về Y tế

a) Mục tiêu:

Không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh công tác y tế dự phòng và các chương trình y tế quốc gia; xã an toàn thực phẩm; tỷ lệ dân số tham gia BHYT đến năm 2030 đạt 98 % trở lên.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch thực hiện xã an toàn thực phẩm giai đoạn 2026 - 2030; kế hoạch phát triển bảo hiểm Y tế hằng năm, hoàn thành trong quý II năm 2026.

2.4. Về công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội

a) Mục tiêu:

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm theo tiêu chí mới, giai đoạn 2026 - 2030 từ 0,36 %.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành trong Quý IV năm 2025.

- Phối hợp các cấp, ban, ngành xây dựng đề án đào tạo nghề cho lao động hết tuổi tham gia lao động trong các công ty, doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng nghề cho lao động trên địa bàn phường đến năm 2030.

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng các mô hình sản xuất liên kết nâng cao giá trị, bền vững trong sản xuất nông nghiệp

3. Về Quốc phòng - an ninh

a) Mục tiêu:

Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; xã an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; tỷ lệ khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Tỉ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm > 85%. Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; thành lập 01 Tiểu đội dân quân thường trực của xã.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

+ Kế hoạch công tác quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030. hoàn thành quý I năm 2026.

+ Xây dựng các đề án, các mô hình hay về đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hành động tập trung triển khai thực hiện, bảo đảm đạt chất lượng tốt nhất, cần làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để huy động các nguồn lực để thực hiện; phân công rõ trách nhiệm, giao nhiệm vụ cụ thể thực hiện đúng quy định.

2. Các phòng, ban, trung tâm, đơn vị chủ động cụ thể hóa, các thể hóa kế hoạch hành động thành các đề án, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

3. Phối hợp MTTQ và các đoàn thể tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà chương trình hành động đã đề ra.

4. Giao Văn phòng HĐND-UBND căn cứ chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thiệu Trung lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Ủy ban nhân dân xã, các đề án, kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình hành động./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ngành cấp tỉnh (b/c);
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc UBND;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Các thôn, khu phố cơ quan, đơn vị;
- Lưu Văn phòng.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đình Tùng

Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

TT	NỘI DUNG	MỤC TIÊU
I	Về kinh tế: 11 chỉ tiêu	
1.	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	12,5%/năm.
2.	Thu nhập bình quân đầu người/năm	110 triệu đồng.
3.	Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm	14,1 nghìn tấn.
4.	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, trong đó: - Ứng dụng công nghệ cao - Sản xuất trong nhà màng.	200 ha, 75 ha 10 ha
5.	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.	200 triệu đồng.
6.	Tổng đàn gia súc, gia cầm	225,5 nghìn con.
7.	Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản	94 tấn
8.	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương giai đoạn 2026-2030	310 tỷ đồng.
9.	Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm Trong đó: Tỷ lệ tăng thu từ tiền sử dụng đất bình quân hàng năm	Đạt 10%. 15%.
10.	Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập giai đoạn 2026 - 2030	70 doanh nghiệp.
11.	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính đường Quốc lộ và Tỉnh lộ) được cứng hóa. Trong đó: Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, có hệ thống thoát nước, chiếu sáng	100%. >95%.
II	Về văn hóa - xã hội: 11 chỉ tiêu	

12.	Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm	< 0,6%.
	Duy trì tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt hàng năm đạt	> 98%.
13.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng - Thở cân nặng - Thở chiều cao	4,0% 6,8%.
14.	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	98%.
15.	Năm 2030 đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao.	Đạt
16.	Duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia <i>Trong đó:</i> Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	duy trì 100%. > 60%
17.	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động	< 17%.
18.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	>83,5%.
19.	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	97,3%.
20.	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	0,36%.
21.	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	92%.
22.	Đến năm 2030 xã hoàn thành chuyển đổi số theo bộ tiêu chí của tỉnh. <i>Trong đó:</i> - Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có tài khoản ngân hàng năm 2030 - Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động thanh toán các dịch vụ thiết yếu không dùng tiền mặt năm 2030	95%. 85%.
III	Về môi trường: 02 chỉ tiêu	
23.	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh <i>Trong đó:</i> Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch tập trung	100%. > 85% .
24.	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	96%.
IV	Về an ninh trật tự: 02 chỉ tiêu	
25.	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh TT	> 85%.
26.	Năm 2030 xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.	Đạt
V	Chỉ tiêu tổng hợp	
27.	- Năm 2026: Đạt xã NTM nâng cao; Năm 2027 đạt xã NTM kiểu mẫu; - Đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030, đến năm 2030 trở thành phường.	

